

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
23	Phường Vĩnh Châu			
23.1	Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)	Giáp ranh phường Vĩnh Phước	Đường vào Chùa Cà Săng	4.500
		Giáp đường vào Chùa Cà Săng	Giáp ranh xã Vĩnh Hải	2.300
	Hẻm 2	Đường huyện 48	Đường Nam Sông Hậu	1.000
	Hẻm 239	Đường Nam Sông Hậu	Đường huyện 48	1.400
23.2	Đường tỉnh 935	Cầu Giồng Dú	Hết ranh đất Nghĩa trang Triều Châu	2.300
		Giáp ranh đất Nghĩa trang Triều Châu	Giáp ranh phường Khánh Hòa	1.600
23.3	Đê Quốc Phòng (Đường tỉnh 936C)	Giáp ranh xã Vĩnh Hải	Giáp ranh Cống số 10	600
		Giáp ranh Cống số 10	Giáp ranh phường Vĩnh Phước	1.300
23.4	Đường huyện 45	Đường Đồng Khởi	Giáp ranh đất Trại giam	600
		Giáp ranh đất Trại giam	Giáp ranh phường Khánh Hòa	550
23.5	Đường huyện 48 (Giồng Nhãn)	Giáp ranh phường Vĩnh Phước	Giáp ranh đường vào Tịnh Xá Ngọc Châu Như	2.500
		Giáp ranh đường vào Tịnh Xá Ngọc Châu Như	Giáp cổng Chùa Mới (Đường Nam Sông Hậu)	1.800
23.6	Đường huyện 43	Đường 30 Tháng 4	Hết ranh cầu Giồng Dú	2.100
		Cầu Giồng Dú	Giáp ranh đất Cây xăng Hữu Cồn	1.600
		Ranh đất cây xăng Hữu Cồn	Hết ranh đất Chùa Hải Phước An	2.300
		Ranh đất Chùa Hải Phước An	Giáp ranh xã Vĩnh Hải	900
23.7	Đường Lý Thường Kiệt	Suốt tuyến		4.400
23.8	Đường Trung Trắc	Suốt tuyến		16.400
23.9	Đường Trung Nhị	Suốt tuyến		16.400

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
23.10	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba Đường Nam Sông Hậu	Cầu Ngang	4.500
		Cầu Ngang	Hết ranh đất Thiên Hậu Cổ Miếu	6.800
		Ranh đất Thiên Hậu Cổ Miếu	Ngã tư Đường Lê Lai	7.700
		Ngã tư Đường Lê Lai	Ngã tư Đường 30 Tháng 4	10.800
		Ngã tư Đường 30 Tháng 4	Đường Phan Thanh Giản	9.000
		Đường Phan Thanh Giản	Đường Thanh Niên	4.000
23.11	Đường Đề Thám	Suốt tuyến		5.900
23.12	Đường 30 Tháng 4	Đường Nam Sông Hậu	Ngã tư Nguyễn Huệ	7.200
		Ngã tư Nguyễn Huệ	Cầu Vĩnh Châu	9.000
		Cầu Vĩnh Châu	Hết đất Cây xăng Trương Tuấn Dũ	6.300
		Giáp đất Cây xăng Trương Tuấn Dũ	Cầu Giồng Dú	5.000
23.13	Hẻm 102 (Vào nhà trọ Huy Hoàng cũ)	Suốt tuyến		1.400
23.14	Đường 30 Tháng 4 nối dài	Đê Biển	Giáp ranh đất ông Châu Mên Xen (Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 42)	3.640
23.15	Đường 1 Tháng 5	Đường 30 Tháng 4	Đường số 6	6.800
23.16	Đường Lê Lợi	Cầu Vĩnh Châu	Đường Lê Lai	7.700
		Cầu Vĩnh Châu	Đường Phan Thanh Giản	6.500
		Ngã ba Đường Phan Thanh Giản	Giáp ranh phường Vĩnh Phước	3.500
23.17	Đường Phan Thanh Giản	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Huệ	4.400
23.18	Đường Phan Thanh Giản nối dài	Đường Nguyễn Huệ	Đường Châu Văn Đơ	3.000
23.19	Đường Nguyễn Huệ	Đầu ranh đất Thanh Minh Cổ Miếu	Ngã tư Đường 30 Tháng 4	10.500
		Ngã tư Đường 30 Tháng 4	Ngã tư Đường Phan Thanh Giản	8.500
		Ngã tư Đường Phan Thanh Giản	Đường Thanh Niên	7.500
		Đường Thanh Niên	Giáp ranh phường Vĩnh Phước	4.800
	Hẻm 375 (Cặp Trường Dân tộc Nội trú)	Suốt tuyến		1.000

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
23.20	Đường Thanh Niên	Suốt tuyến		5.000
23.21	Đường Đồng Khởi	Đường 30 Tháng 4	Giáp sông Vĩnh Châu	9.400
		Đường 30 Tháng 4	Cổng Ông Trầm	4.100
		Cổng Ông Trầm	Cầu Vĩnh Châu 2	2.700
23.22	Đường Nguyễn Trãi	Đường Đồng Khởi	Cầu Chợ mới	5.600
		Cầu Vĩnh Châu	Cổng Ông Trầm	2.300
23.23	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Suốt tuyến		10.900
	Hẻm 35 (Trong Chợ mới)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Sông Vĩnh Châu	1.800
23.24	Đường Lê Hồng Phong	Suốt tuyến		11.000
23.25	Đường Lê Hồng Phong nổi dài	Đầu ranh đất Chợ cũ	Hết ranh đất Khu Thương mại mới xây dựng	6.800
23.26	Đường Châu Văn Đơ	Đường 30 Tháng 4	Đường Nguyễn Huệ	4.700
	Hẻm 8 (Vào Khu tập thể giáo viên)	Suốt tuyến		900
23.27	Đường số 1	Đường số 8	Đường Lê Hồng Phong	5.600
		Đường Lê Hồng Phong	Hết ranh đất Công an	4.700
23.28	Đường số 2	Đường 1 Tháng 5	Giáp ranh đất Khu Thương mại	4.700
		Đường 1 Tháng 5	Đường số 1	4.700
23.29	Đường số 3	Đường Lê Hồng Phong	Đường số 6	5.600
23.30	Đường số 6	Suốt tuyến		6.800
23.31	Đường số 7	Đường số 8	Đường Lê Hồng Phong	6.800
		Đường Lê Hồng Phong	Đường số 2	4.400
23.32	Đường số 8	Suốt tuyến		7.000
23.33	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Trưng Nhị	Đường Lê Lai	7.000
23.34	Đường Lê Lai	Cầu Mậu Thân (Cầu Nước Mắm)	Đường Nam Sông Hậu	6.800
		Đường Nam Sông Hậu	Đường huyện 48	3.800
		Đường huyện 48	Đê Biển	3.200

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
23.34	Hẻm 70 (Cặp Ngân hàng Chính sách)	Đầu hẻm	Hết đất ông Quảng Thanh Cường	1.200
		Đoạn còn lại		1.000
	Hẻm 85 (Vào nhà ông Lâm Hoàng Viên)	Đầu hẻm	Hết ranh đất bà Lai Thị Xiếu Láo	1.100
		Giáp ranh đất bà Lai Thị Xiếu Láo	Hết ranh đất ông Trần Văn Thêm	1.000
		Đoạn còn lại		800
	Hẻm 99 (Vào nhà ông Trạng)	Đầu hẻm	Hết ranh đất ông Tạ Ngọc Trí	1.100
		Giáp ranh đất ông Tạ Ngọc Trí	Hết ranh đất bà Huỳnh Thị Thanh Liễu	1.000
23.35	Đường Giồng Giữa (khu 5)	Suốt tuyến		1.500
23.36	Đường Mậu Thân	Suốt tuyến		1.100
23.37	Đường Đinh Tiên Hoàng	Suốt tuyến		900
23.38	Đường Tăng Du	Suốt tuyến		700
23.39	Lộ Vĩnh Bình - Giồng Me	Suốt tuyến		700
23.40	Lộ Đol Chêl	Suốt tuyến		600
23.41	Lộ Đol Chát	Suốt tuyến		600
23.42	Lộ vô Chùa Cà Săng	Suốt tuyến		700
23.43	Đường Ca Lạc Đại Bái	Suốt tuyến		700
23.44	Đường vào Chùa Đại Bái	Lộ chùa Đại Bái	Đường Nam Sông Hậu	550
23.45	Đường trong Khu tái định cư Hải Ngư	Suốt tuyến		900
23.46	Khu tái định cư Lê Lai	Cả khu		1.660
24	Phường Vĩnh Phước			
24.1	Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)	Giáp ranh phường Vĩnh Châu	Cổng Wáth Pích	4.200
		Cổng Wáth Pích	Hết ranh đất trường Tiểu học Vĩnh Phước 2	3.000
		Giáp ranh trường Tiểu học Vĩnh Phước 2	Cổng PiPu	1.500
		Cổng PiPu	Hết ranh UBND phường Vĩnh Phước	4.200
		Giáp ranh UBND phường Vĩnh Phước	Hết ranh Salatel khóm Sở Tại B	6.900
		Giáp ranh Salatel khóm Sở Tại B	Cổng Xã Hạo	1.500
		Cổng Xã Hạo	Cổng Chùa Tham Chu	2.000
		Cổng Chùa Tham Chu	Giáp ranh xã Lai Hòa	1.500